

NGUYÊN TẮC PHẪU THUẬT CƠ BẢN

TS.BS BÙI CHÍ VIẾT

NỘI DUNG

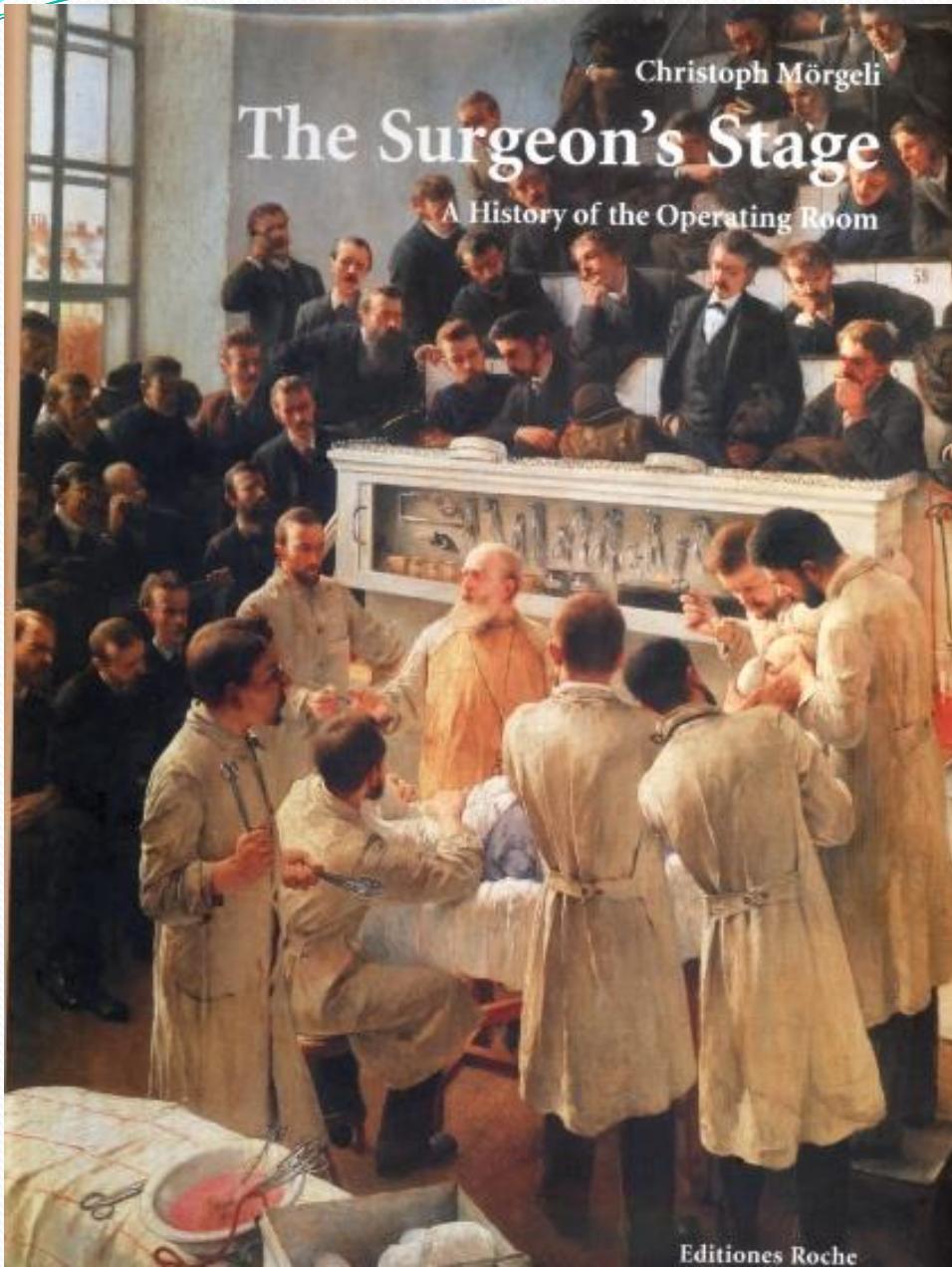
1. Nhắc lại lịch sử.
2. Nguyên tắc và KT rạch da.
3. Nguyên tắc và KT cầm máu.
4. Nguyên tắc và KT phẫu tích.
5. Nguyên tắc và KT khâu da.

MỤC TIÊU

1. Trình bày được các nguyên tắc và kỹ thuật rạch da.
2. Mô tả được các biện pháp cầm máu.
3. Phân biệt được các phương pháp phẫu tích.
4. Trình bày được các nguyên tắc và kỹ thuật khâu da.
5. Bàn luận được về thời gian cắt bỏ chỉ khâu da.

NỘI DUNG

1. Nhắc lại lịch sử.
2. Nguyên tắc và KT rạch da.
3. Nguyên tắc và KT cầm máu.
4. Nguyên tắc và KT phẫu tích.
5. Nguyên tắc và KT khâu da.



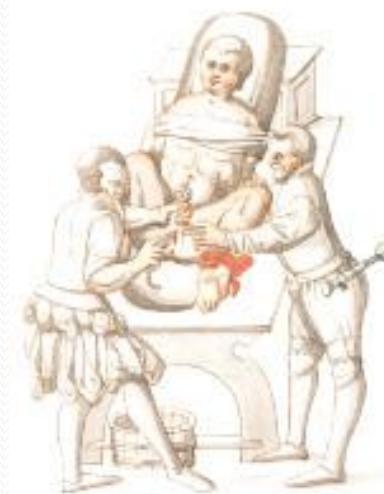
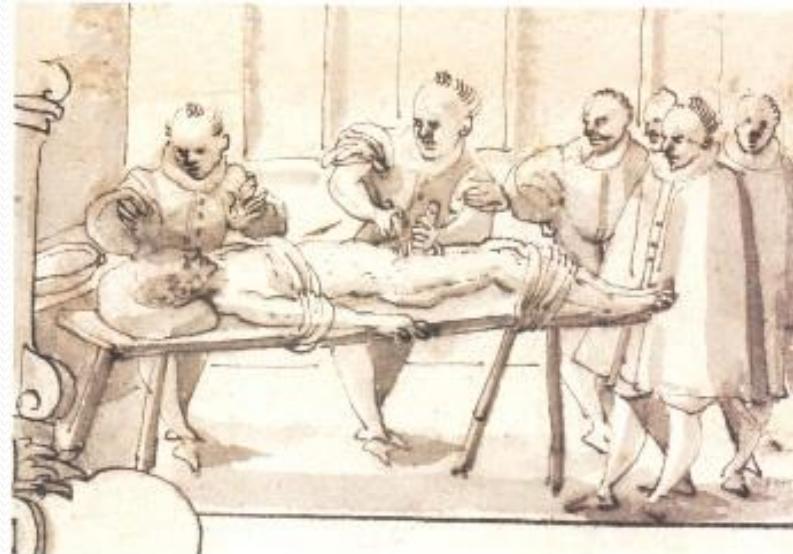
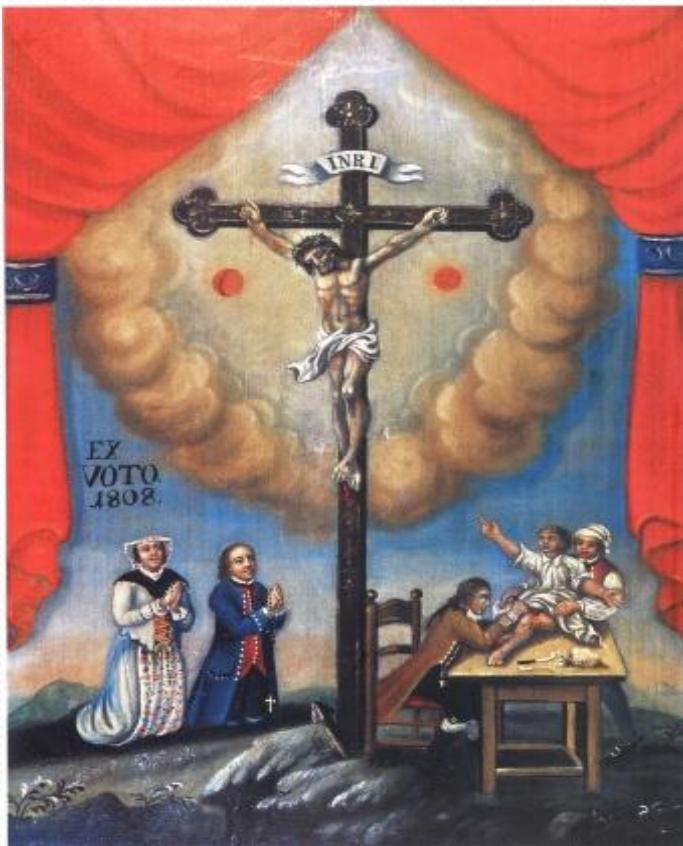
Nhắc lại lịch sử

- Từ thời Ai cập Trung cổ (năm 1600 trước công nguyên).
- Năm 1809, Ephraim Mc Dowell mổ một trong 13 ca mở bụng đầu tiên.



Bác sĩ Ephraim McDowell mổ cắt u nang buồng trứng khổng lồ cho cô Jane Todd Crawford. Giáng sinh 1809.

Vấn đề vô cảm ?



Người
bệnh ?

PTV ➔ cầu nguyện !

Tìm ra thuốc vô cảm

Trước thế kỷ IX → biết dùng thuốc phiện giảm đau (hyoscyamus, mandragora), cho bệnh nhân uống rượu...; nhưng ít hiệu quả.

“ Phải có những dây thần kinh bằng thép mới có thể tiến hành phẫu thuật được trên bệnh nhân vẫn còn tinh táo, phải không còn một chút tình thương và hơi tàn bạo mới có thể vừa mổ vừa nghe tiếng kêu than la hét của người bệnh”. Ambroise Paré (thế kỷ XVI).

Đến thế kỷ thứ XVIII:

- Năm 1772, **Joseph Priestley** phát hiện ra chất **protoxyt azot**.
- Năm 1799, **Humphry Davy** → thử nghiệm chính bản thân mình với chất khí cười trên.
- **Michael Faraday** chú tâm nghiên cứu về ê-te.
- Năm 1842, **Crawford Long**, dùng **sulfuric ê-te** phẫu thuật thành công khối u nhỏ vùng gáy cho người bạn.
- Năm 1844, **Horace Wells** – BS nha khoa → dùng protxyt azot để nhổ răng cho mình.
- Năm 1846, **William Thomas Green Morton**, dùng **chloric ê-te**.

Nhắc lại lịch sử



William Thomas Green Morton (1819-1868)
chloric ê-te

Ether



Crawford Long (1815-1878)
sulfuric ê-te

Các thế hệ máy thở ê-te



William Thomas Green Morton



Joseph Thomas Clover

Ca đại phẫu
đầu tiên gây
mê bằng ê-te.



Bác sĩ **John Collin Warren** thực hiện cắt tuyến dưới hàm và một phần lưỡi, ngày **16/10/1846** tại bệnh viện Massachusetts.

8. Febr. 1900

Zürcher und Berner Zeitung für die

St. Gallen

Für Chloroformiren,

Telephon 345.

an jeder der diese Daueroperation hat, soll mit den möglichsten, & höchstwerten möglichsten Mitteln in 8, 10 bis 15 Minuten & in Sicherheit ausgetragen werden. Operationsschmerzen soll es nicht geben & die Wunde ist thig, so rasch wie möglich zu heilen, ohne Schaden zu setzen.

Zeitre für Chloroformiren und Operation Mr. 5.—

Geben Sie bei Gebühren erhalten, müssen Sie für Chloroformiren 5.— und für 4.— bei einem zweiten Gebühren 5.— und für 3.— bei einem dritten Gebühren 5.— Dies ist kein Kosten für ein oder mehrere Personen, sondern für alle.

Zürcherstrasse 20 Zahnärztliche Prival-Klinik

Isidor Althil
ZÜRICH.

J. rotte Strenz.

der Ärzte gegen keinen

Zürcherstrasse 20

Isidor Althil
ZÜRICH.

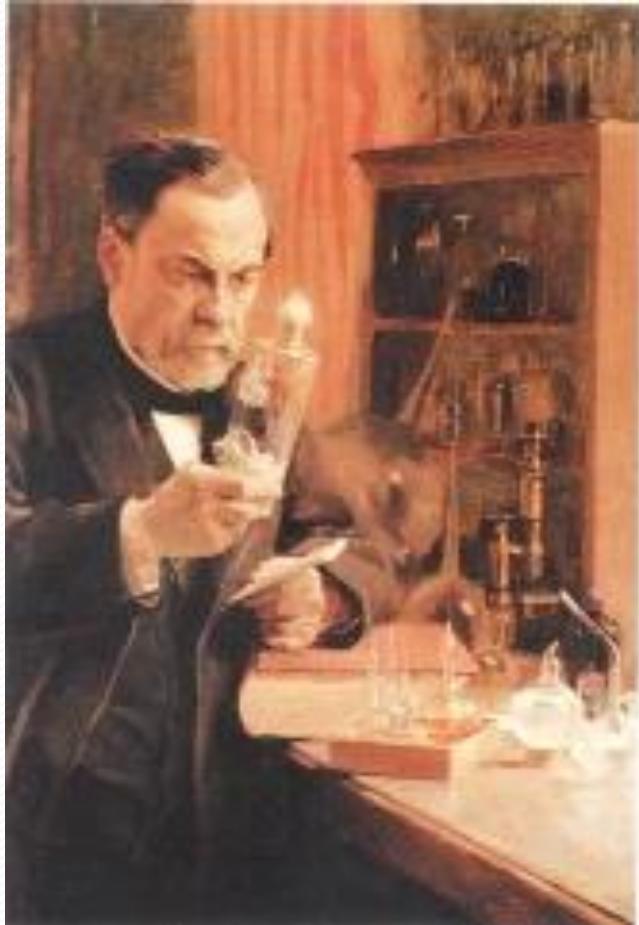


Direktion: Herr Dr. Grünleher, Zahnarzt.



Chloroform được
dùng thay thế
cho ê-te làm
giảm cơn đau khi
sinh

Sự ra đời nguyên tắc sát khuẩn và vô trùng trong phẫu thuật.



Dựa vào công
trình của Louis
Pasteur đã
được công
nhận.



Joseph Lister
đề ra phương
pháp vô trùng
trong phẫu
thuật.



Louis Pasteur (1822-1895)

Joseph Lister (1827-1912)



On peut bien se
reposer un peu!

- Tình trạng đau và nhiễm khuẩn vết mổ gia tăng rất nhiều.
- Trước khi tìm ra ê-te → chỉ có 385 ca mổ tại BV Massachusetts.
- Thập niên cuối thế kỷ 19, có khoảng 20.000 ca mổ.



J. Lister và việc phát hiện dung dịch sát khuẩn: carbolic acid.

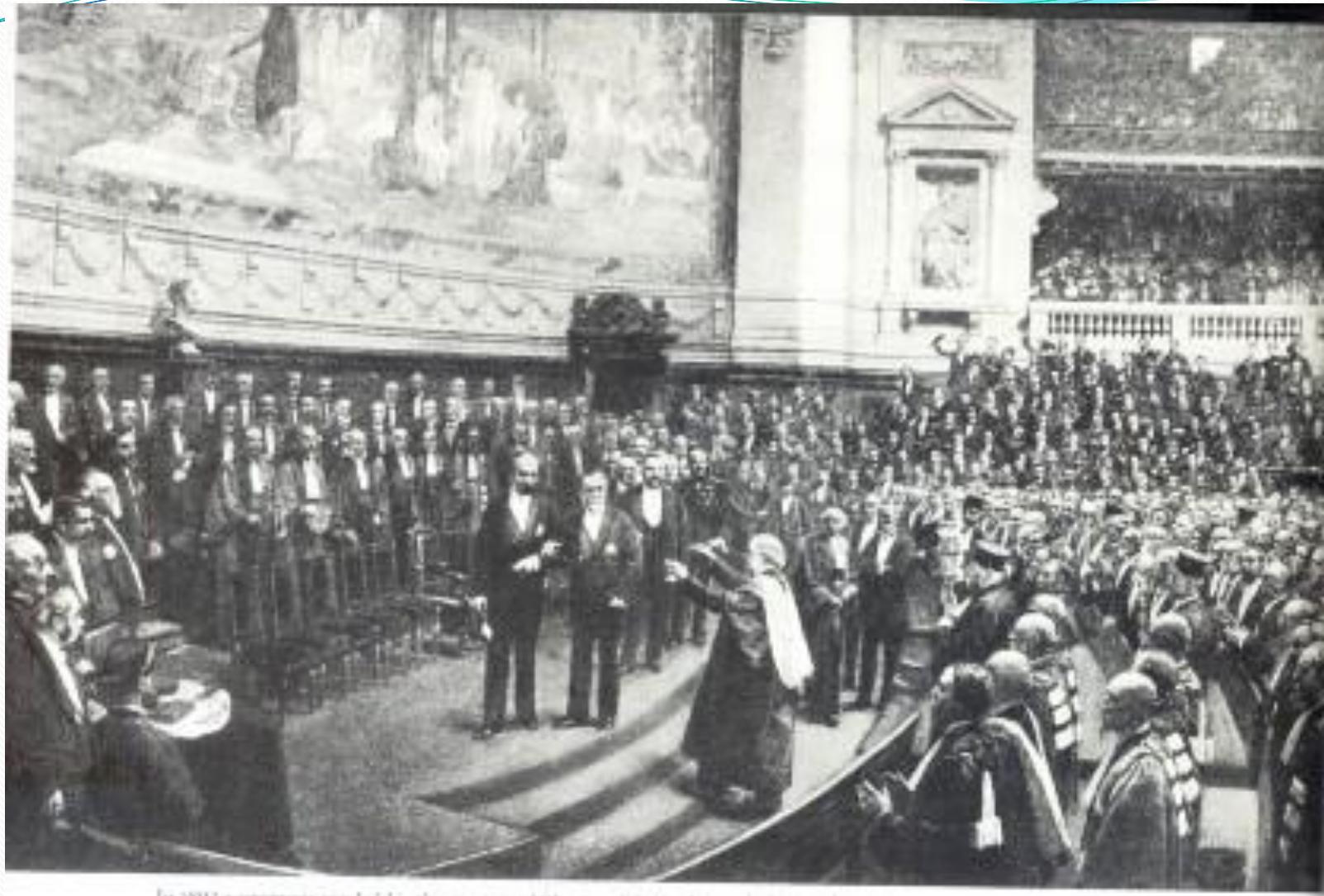


Máy phun sương carbolic acid. Lister sử dụng 1870



Máy phun sương carbolic acid. Just Lucas Championnière cải tiến (1880).





Năm 1892, sinh nhật lần thứ 70 của Pasteur, tổ chức tại đại giảng đường ĐH Sorbone, Paris.

1.Tìm ra thuốc gây mê.

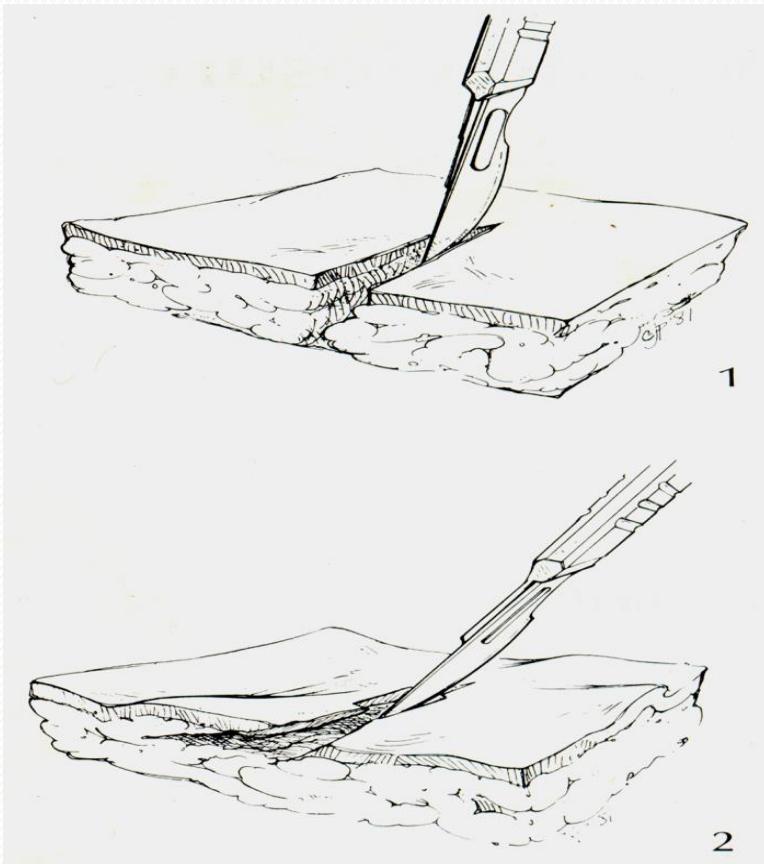
2.Nguyên tắc sát khuẩn và vô trùng trong phẫu thuật.

➡ Phẫu thuật ngày càng phát triển.

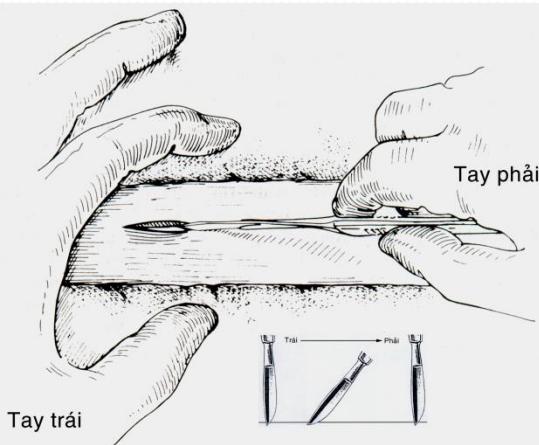
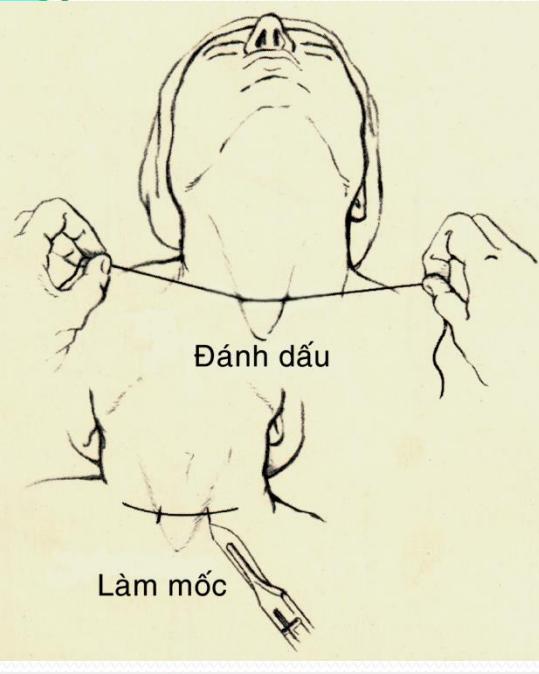
NỘI DUNG

1. Nhắc lại lịch sử.
2. **Nguyên tắc và KT rạch da.**
3. Nguyên tắc và KT cầm máu.
4. Nguyên tắc và KT phẫu tích.
5. Nguyên tắc và KT khâu da.

1. RẠCH DA



Luôn luôn phải **định**
hướng và **ước lượng**
chiều dài cần phải
thực hiện



Kỹ thuật rạch da. Đặt lưỡi dao thẳng góc với mặt da, ấn nhẹ mũi dao, sau đó hạ lưỡi dao xuống hợp với mặt da một góc 45° và kéo lưỡi dao từ trái sang phải theo chiều dài đã định trước.

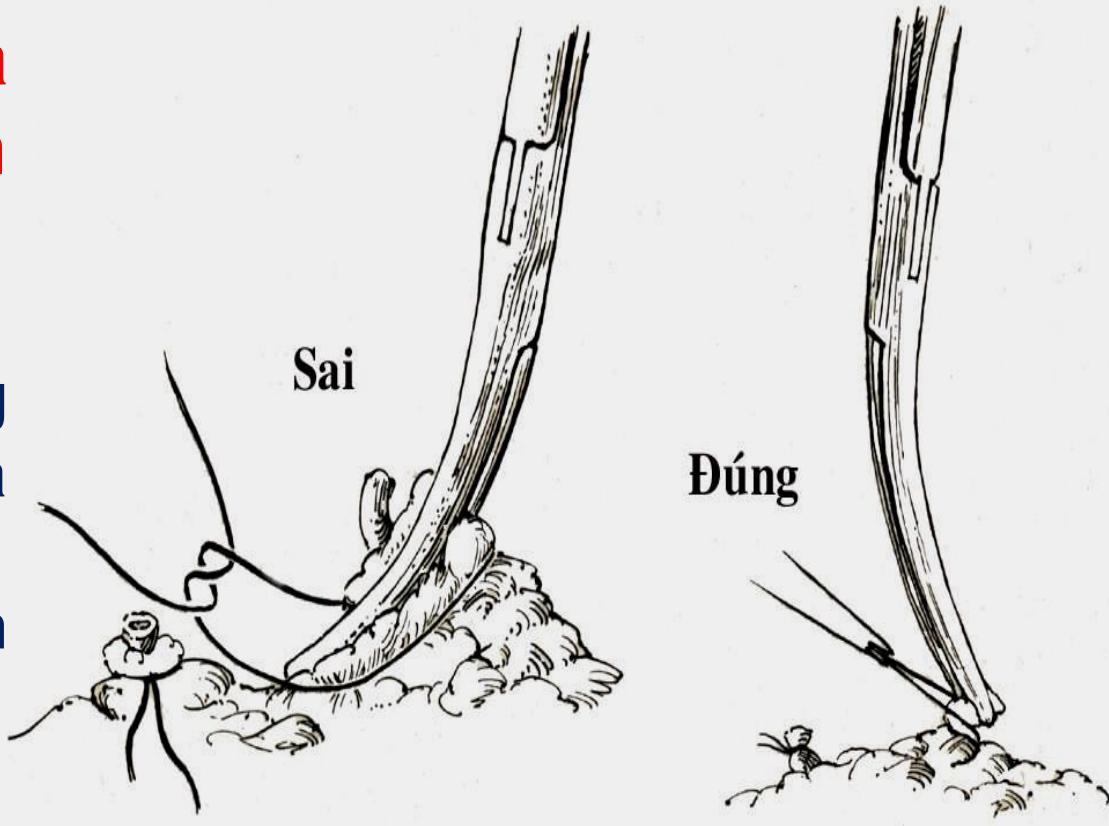
Kỹ thuật rạch cân.

NỘI DUNG

1. Nhắc lại lịch sử.
2. Nguyên tắc và KT rạch da.
- 3. Nguyên tắc và KT cầm máu.**
4. Nguyên tắc và KT phẫu tích.
5. Nguyên tắc và KT khâu da.

2. Mục đích của cầm máu nhằm tránh:

- ☞ Mất máu cấp trong khi mổ, sau khi mổ và ngăn ngừa tụ máu.
- ☞ Tránh được tai biến phẫu thuật.



Nguyên tắc

- ① Cần cầm máu cho xong từng thì một.
- ② Thấy mạch máu cần phải kẹp trước khi cắt.
- ③ Thấy rõ mạch máu mới kẹp và chỉ kẹp mạch máu mà thôi, tránh kẹp mù.
- ④ Đã kẹp cầm máu thì phải buộc.
- ⑤ Không bao giờ được dùng gạc ướt nóng (55°C) để cầm máu.

Biện pháp cầm máu:

1. Cơ học:

Buộc đơn giản.

Khâu buộc hoặc buộc đơn giản hai lần.

Cầm máu bằng 3 kẹp : được áp dụng cho mạch máu to.

2. Nhiệt học:

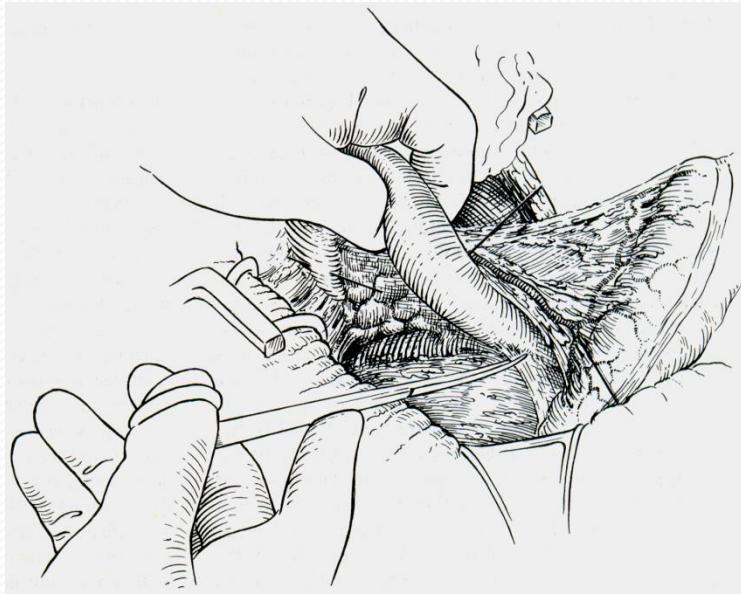
Nhanh và tiện lợi, tuy nhiên chỉ có thể áp dụng được cho các mạch máu nhỏ.

3. Hóa học: gelfoam; oxycel và surgicel.

NỘI DUNG

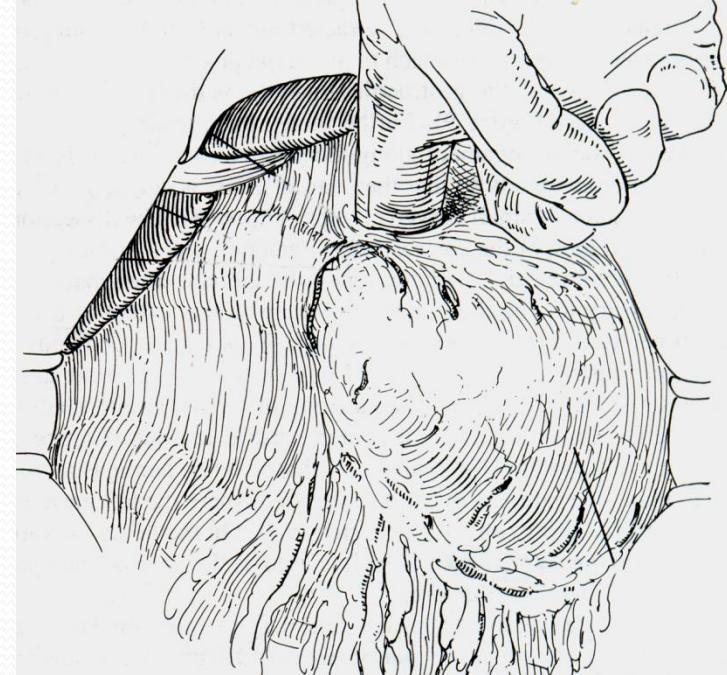
1. Nhắc lại lịch sử.
2. Nguyên tắc và KT rạch da.
3. Nguyên tắc và KT cầm máu.
- 4. Nguyên tắc và KT phẫu tích.**
5. Nguyên tắc và KT khâu da.

3. PHẪU TÍCH (BÓC TÁCH) CƠ QUAN



Thao tác phẫu thuật
cần phải nhẹ nhàng

Hiểu biết thật vững cấu
trúc giải phẫu học.



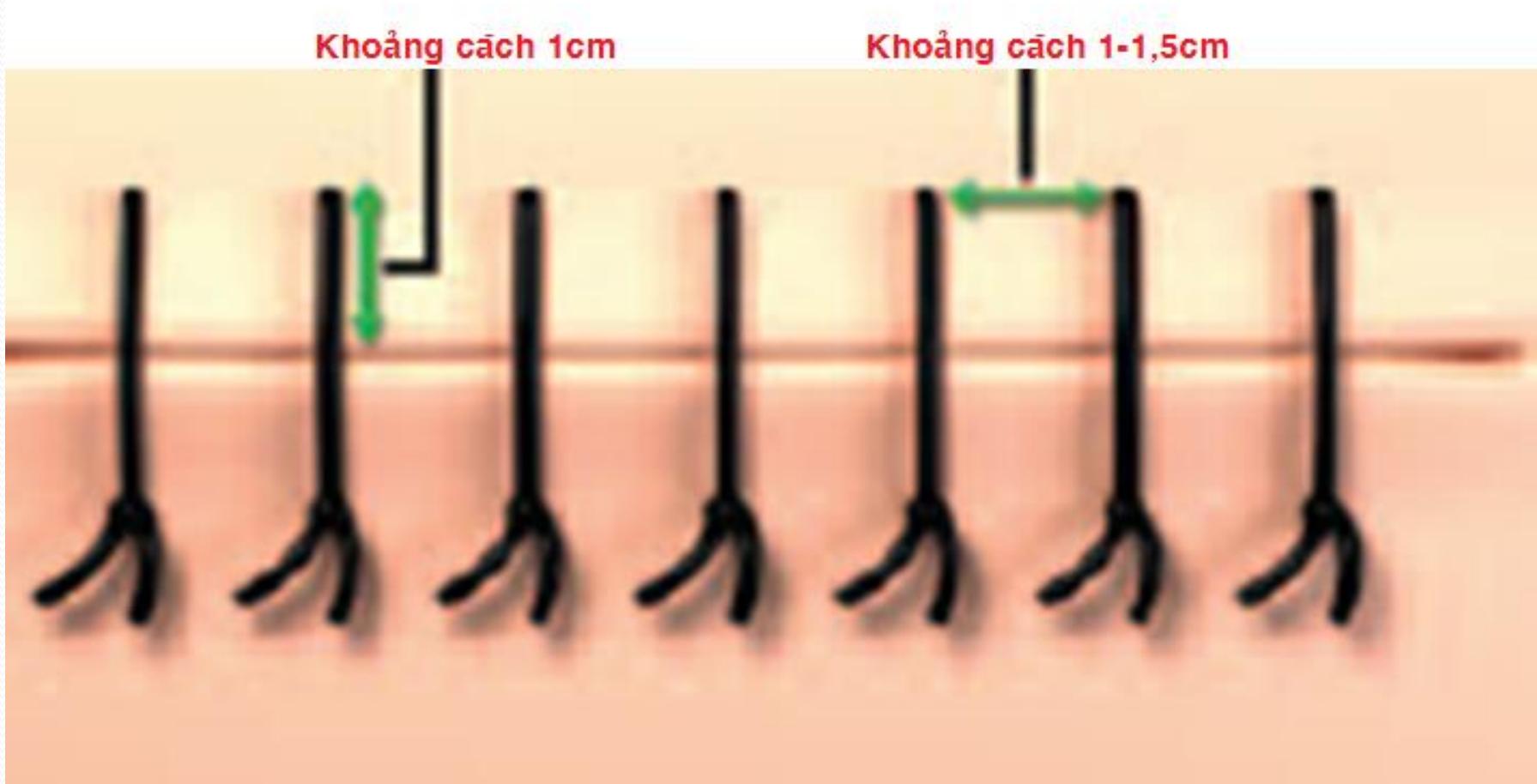
NỘI DUNG

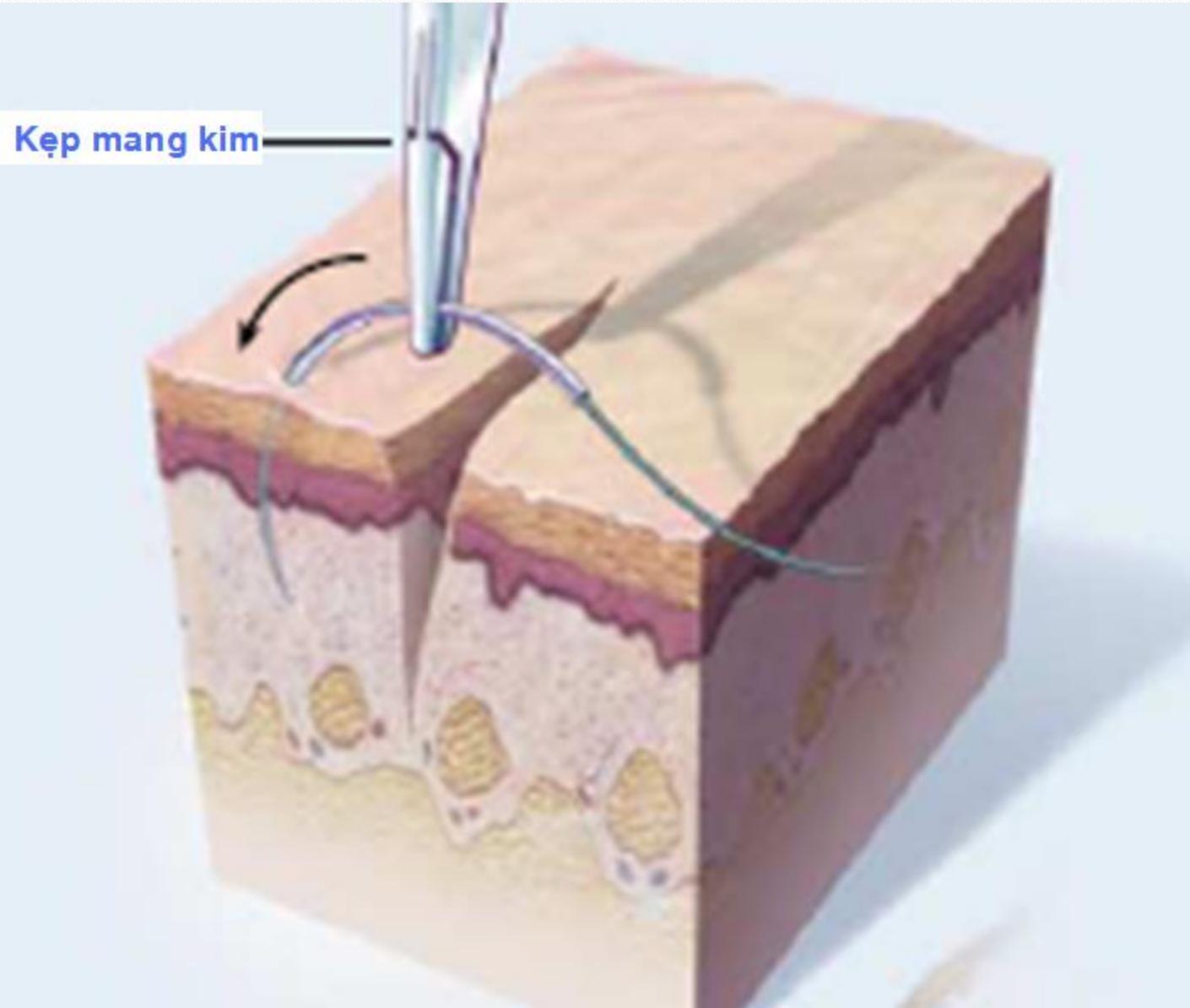
1. Nhắc lại lịch sử.
2. Nguyên tắc và KT rạch da.
3. Nguyên tắc và KT cầm máu.
4. Nguyên tắc và KT phẫu tích.
5. **Nguyên tắc và KT khâu da.**

4. Khâu da: Sử dụng dụng cụ khâu may

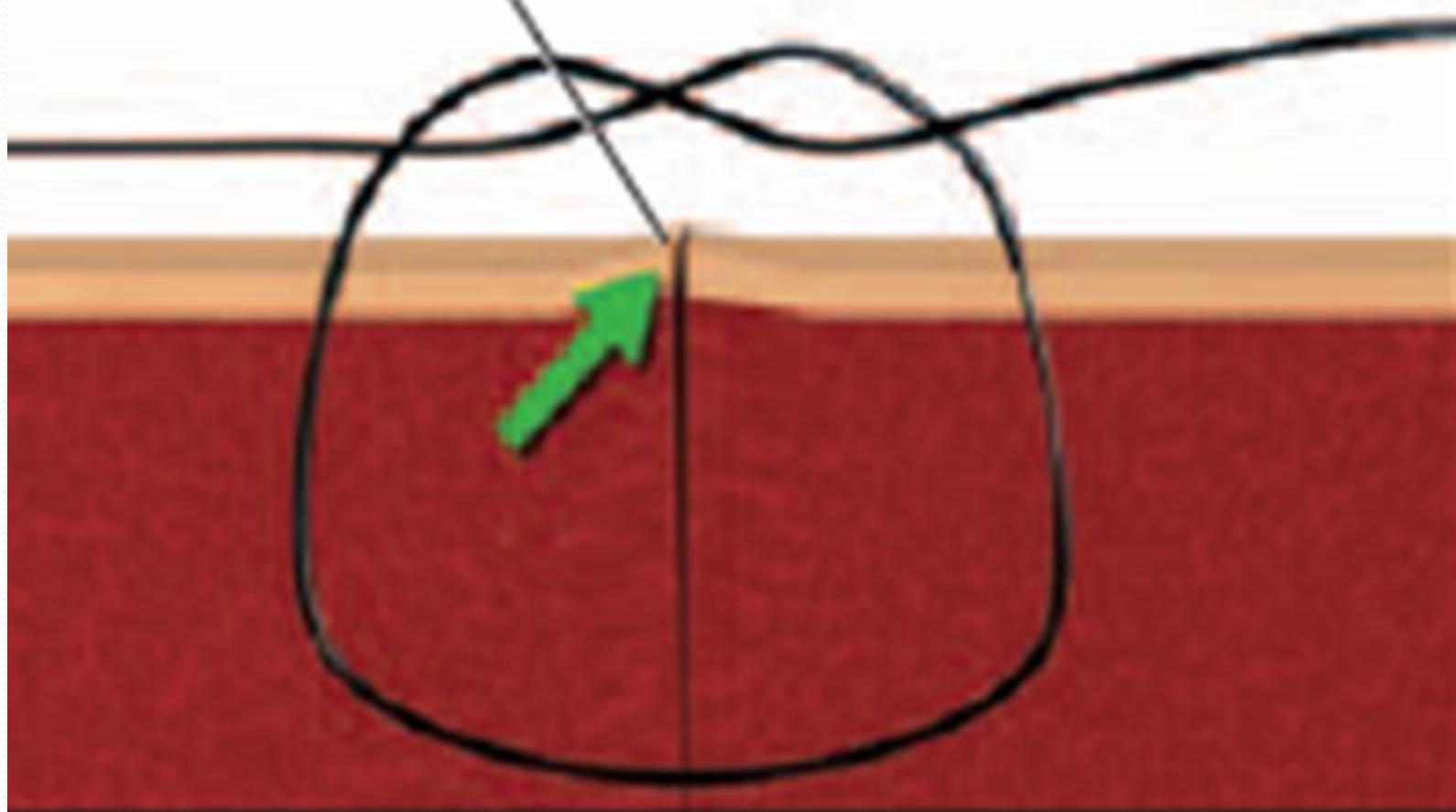


Cách khâu da

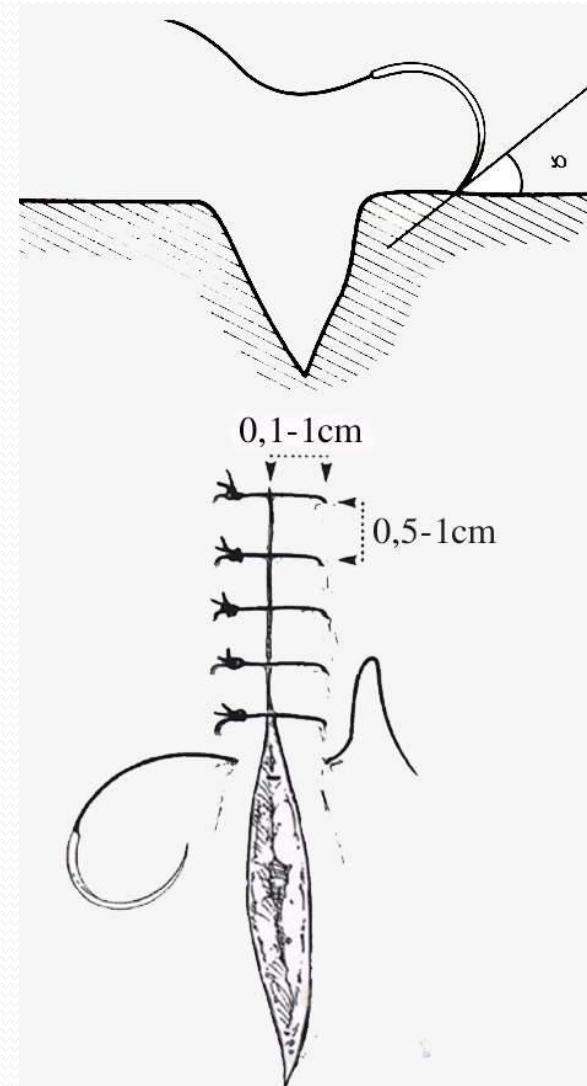
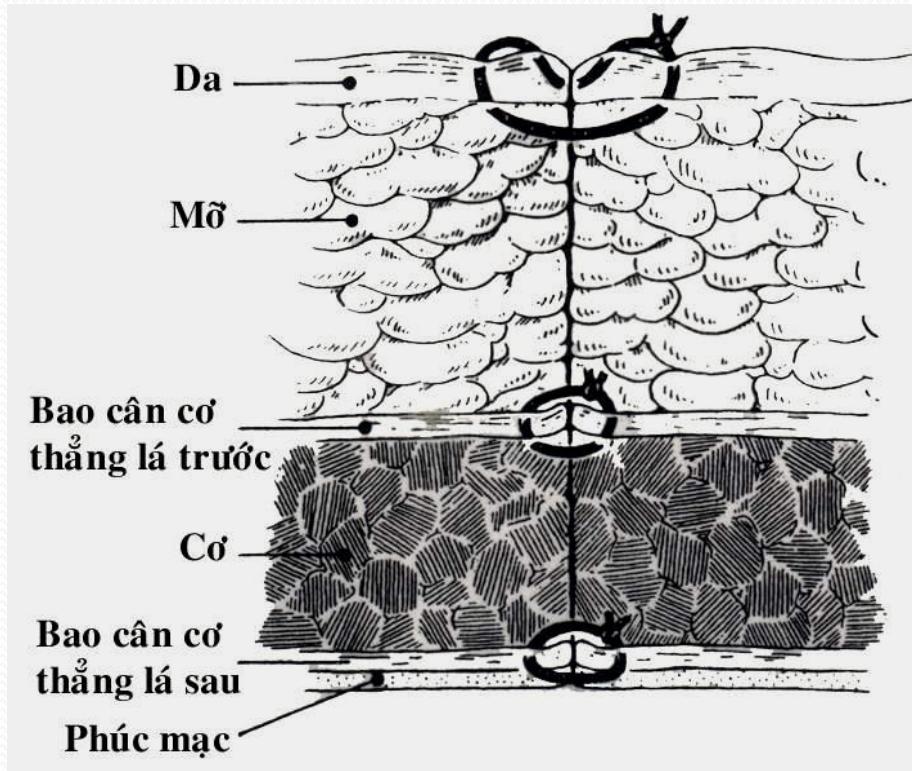




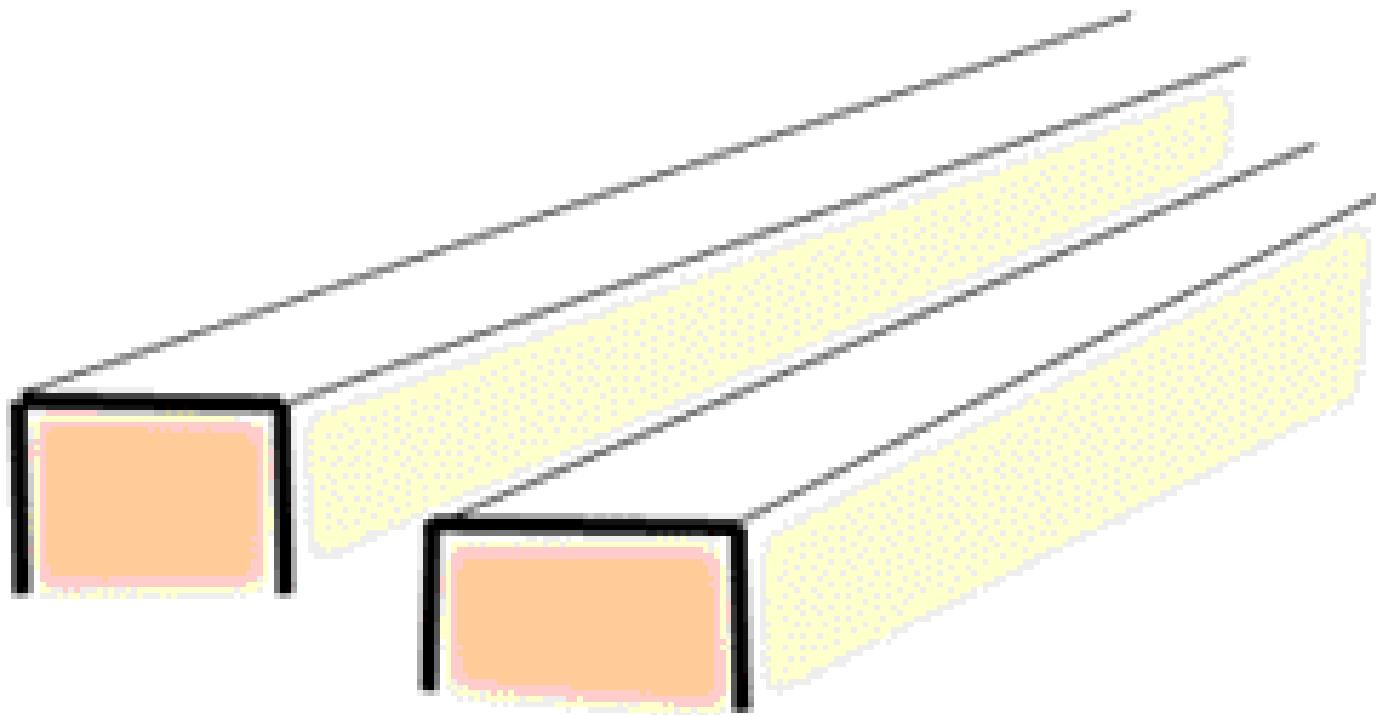
Mép da bị cuộn
ra ngoài

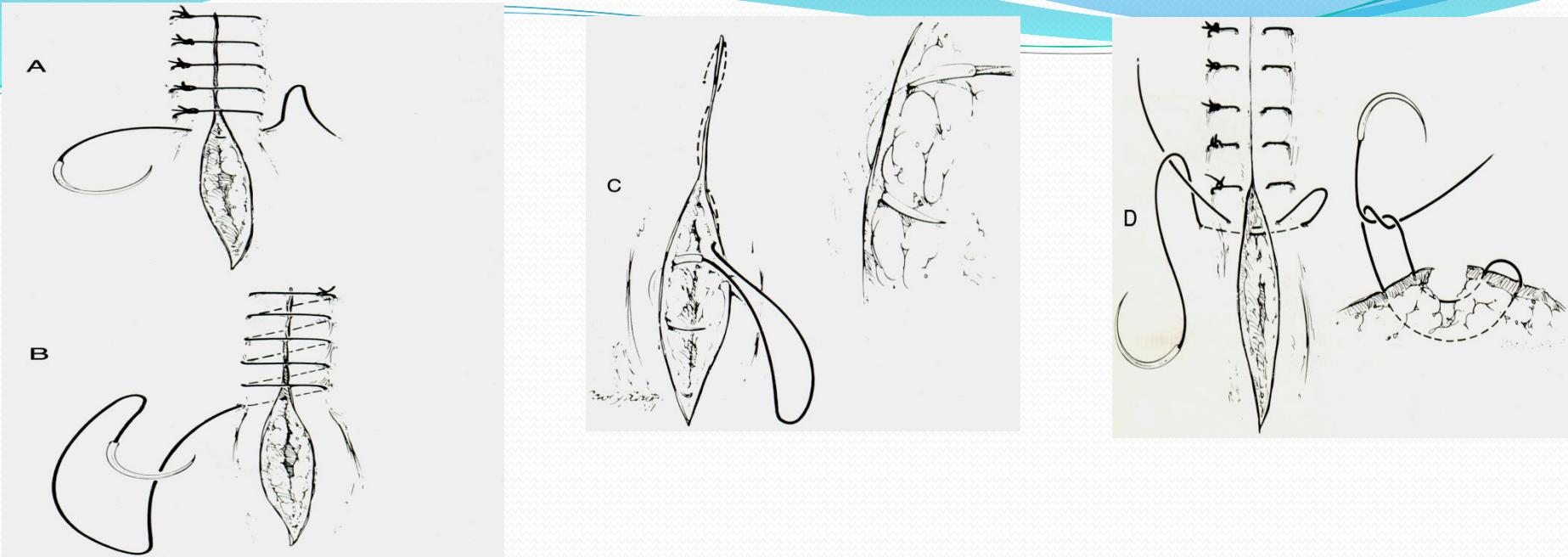


Nguyên tắc: Khâu đúng theo từng lớp giải phẫu.



Mũi khâu đơn (khâu rời)

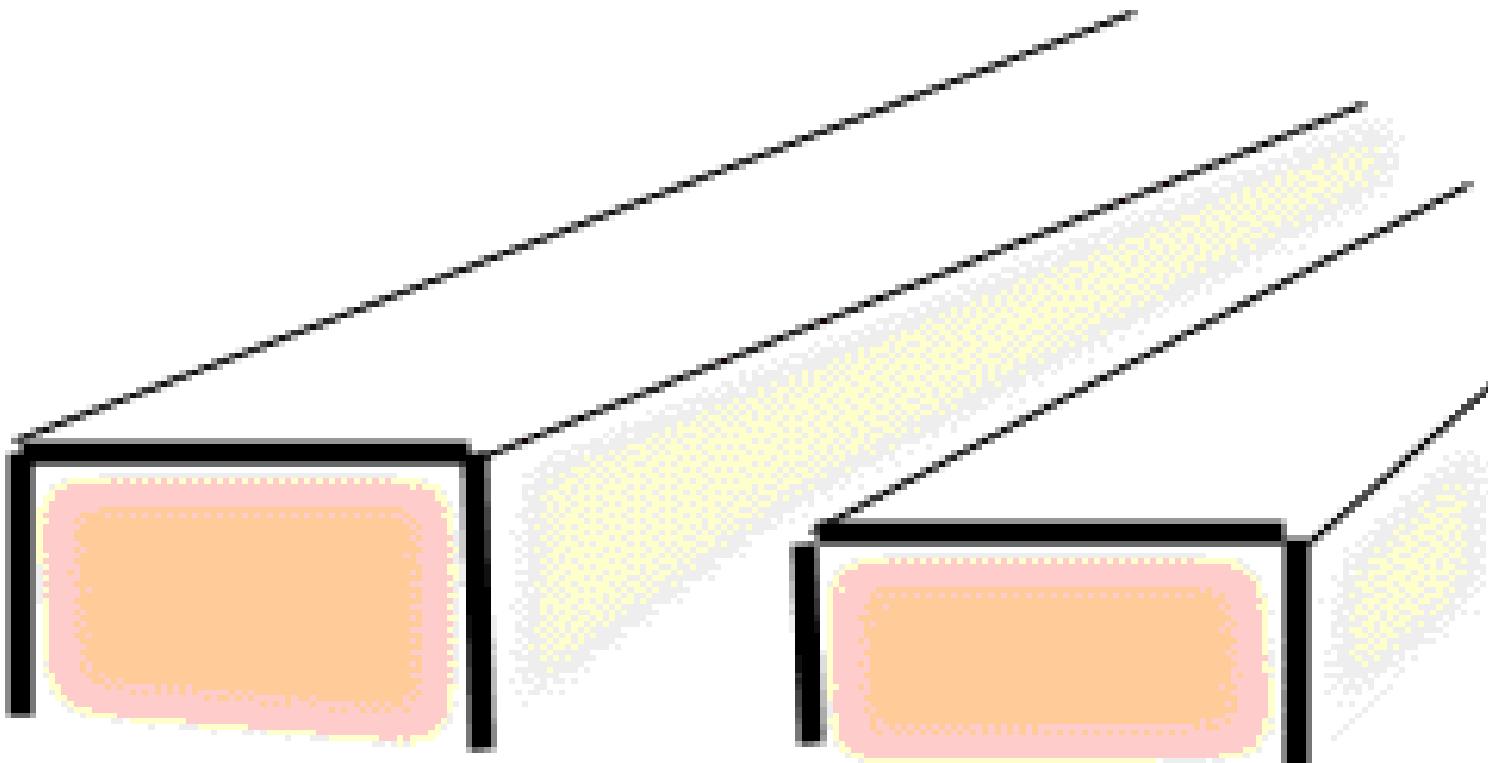




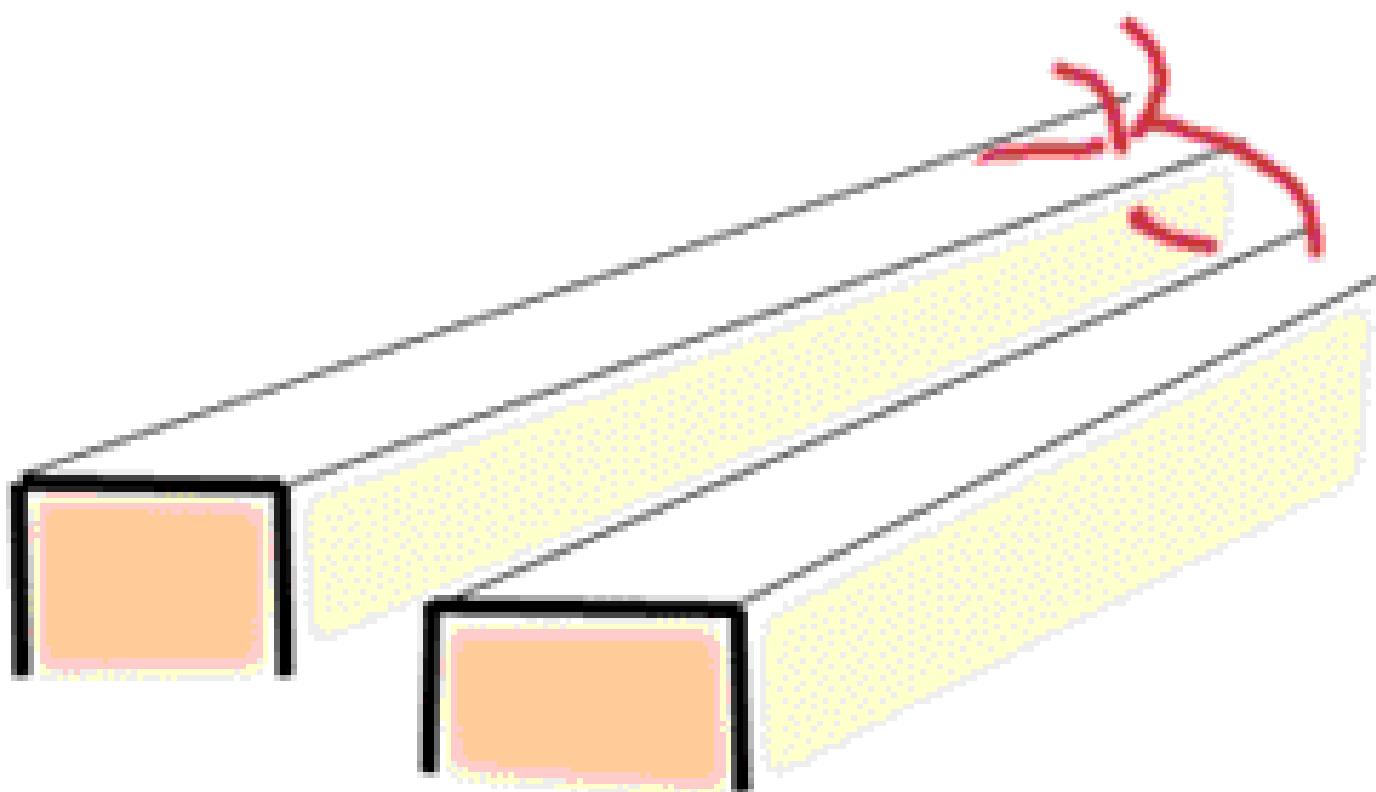
Các mũi khâu da:

- (A) Mũi khâu rời.
- (B) Mũi khâu liên tục.
- (C) Mũi khâu trong da.
- (D) Mũi khâu đệm dọc hay mũi khâu Blair-Donati.

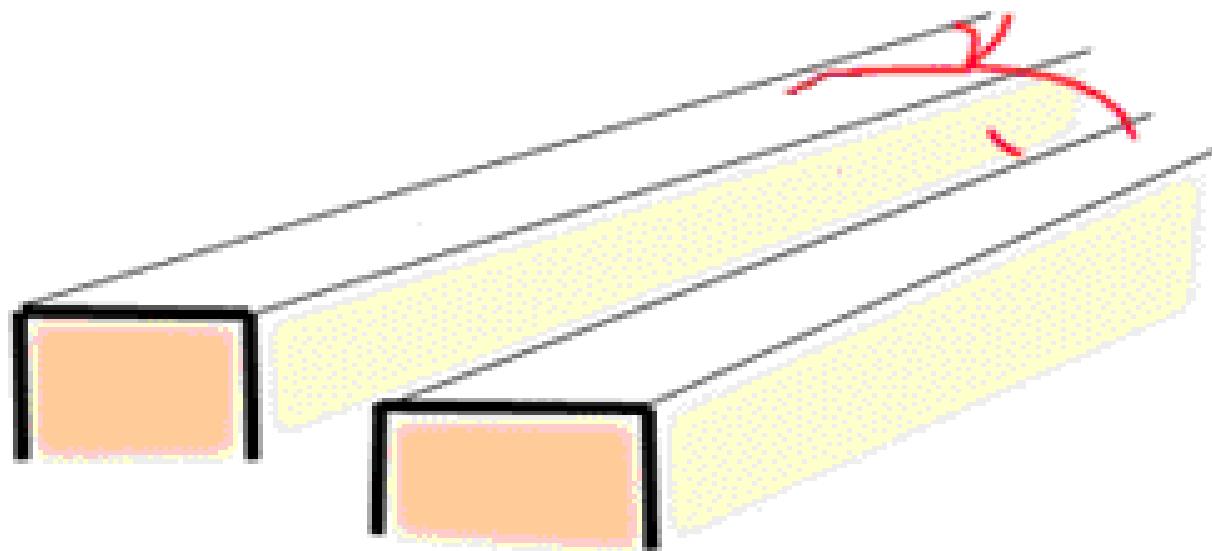
Mũi khâu DONATI



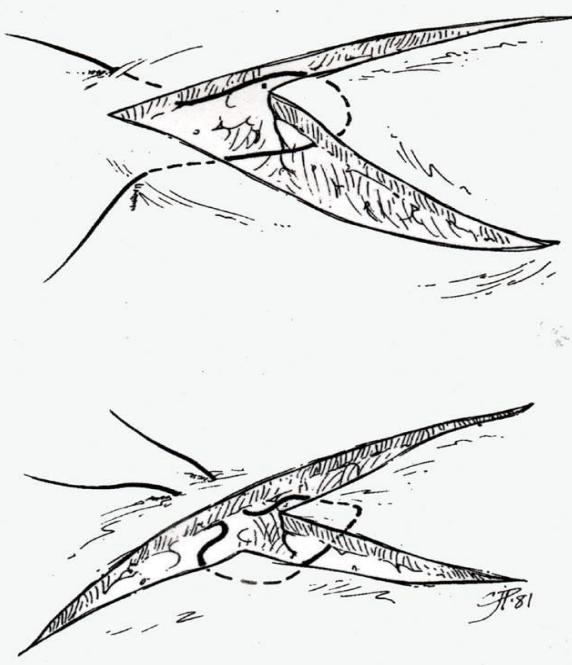
MŨI KHÂU VẮT THƯỜNG



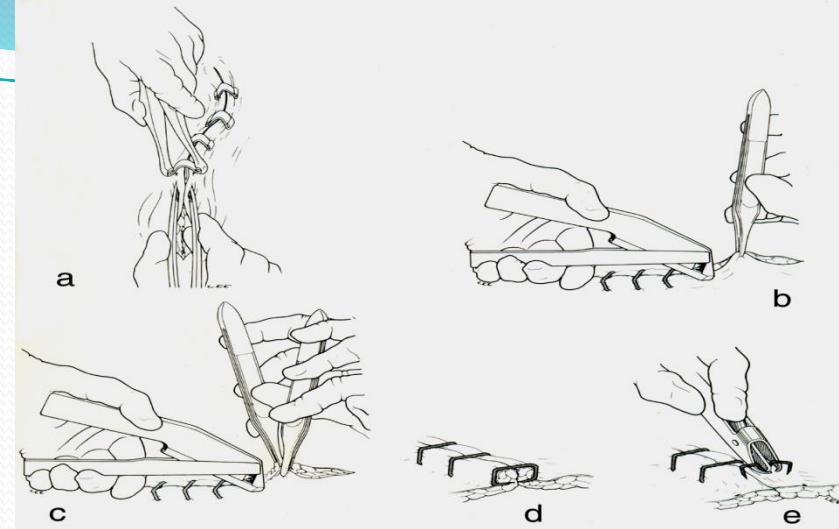
Mũi khâu vắt mắc xích



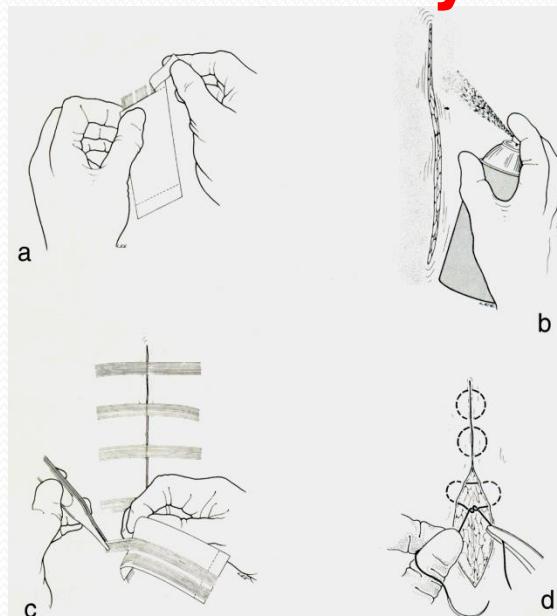
KHÂU DA



Kỹ thuật khâu
đường rạch da
có góc nhọn



Mẫu và máy khâu bấm



Băng dán da



Ernst von Bergmann at “his human sewing machine”

5. Cắt chỉ:

Thời gian cắt bỏ chỉ khâu da

Mí mắt	2–3 ngày
Mặt	4–5
Cỗ	3–5
Da đầu	7
Thân	6–14
Chi	10–12
Khớp	14

Thời gian cắt bỏ chỉ khâu không nhất định mà có thể thay đổi tùy thuộc vào :

👉 **Vị trí vết thương trên cơ thể.**

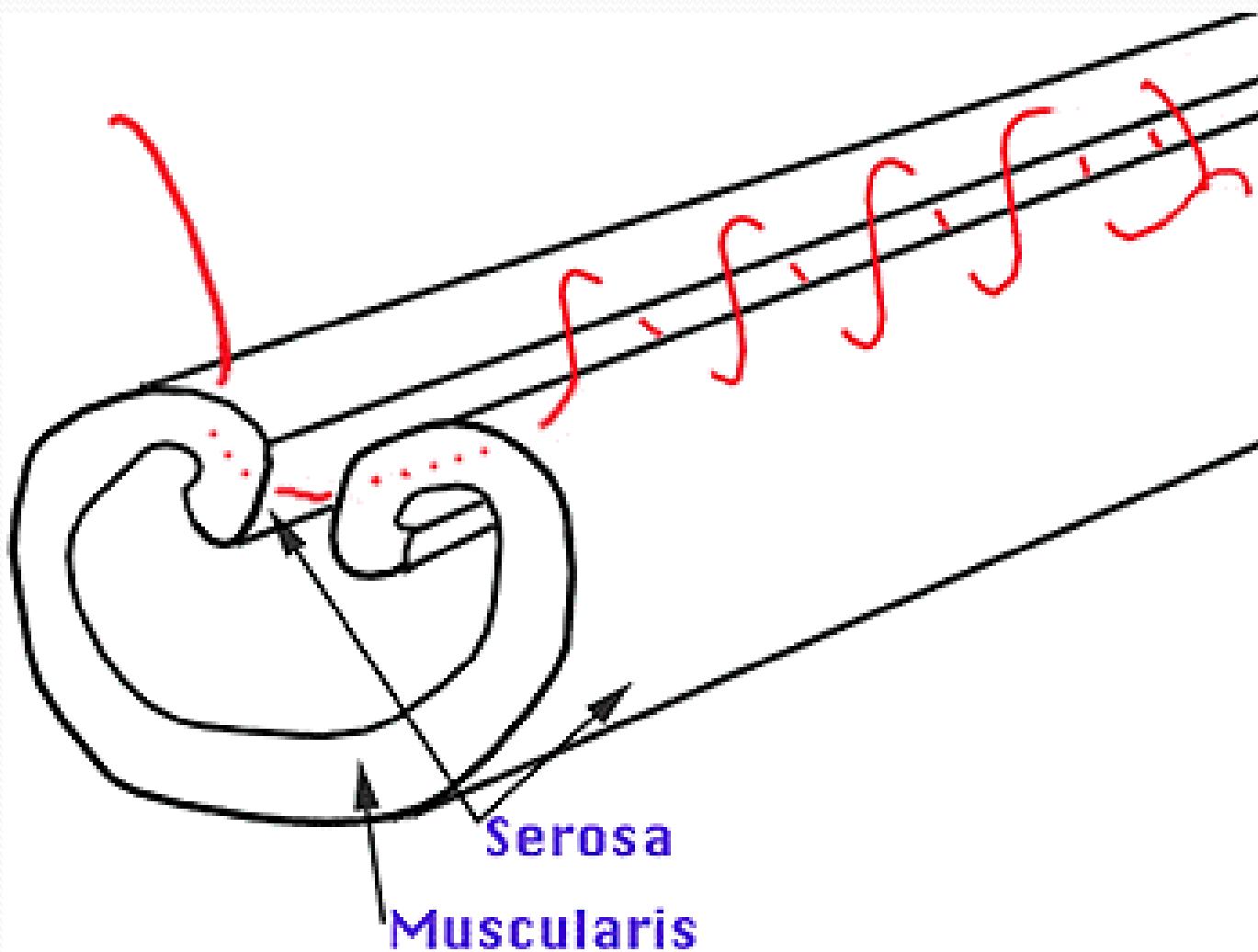
✌ **Lực căng ở bờ mép vết thương (đường mổ dọc ở lưng và đường mổ có mất da rộng ở các chi sẽ cho lực căng lớn hơn).**

deer head icon👉 **Tình trạng dinh dưỡng.**

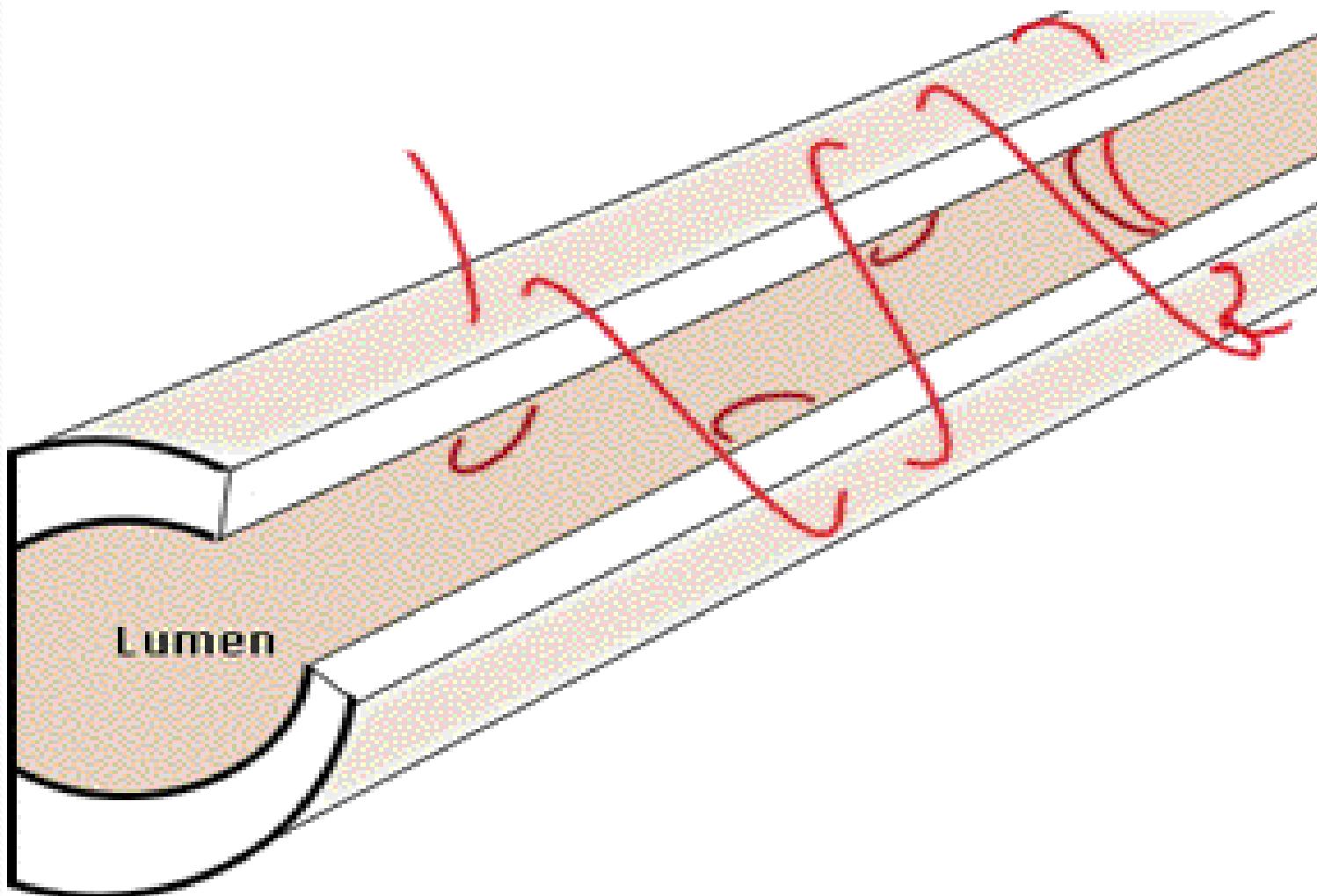
Xin chân thành cảm ơn

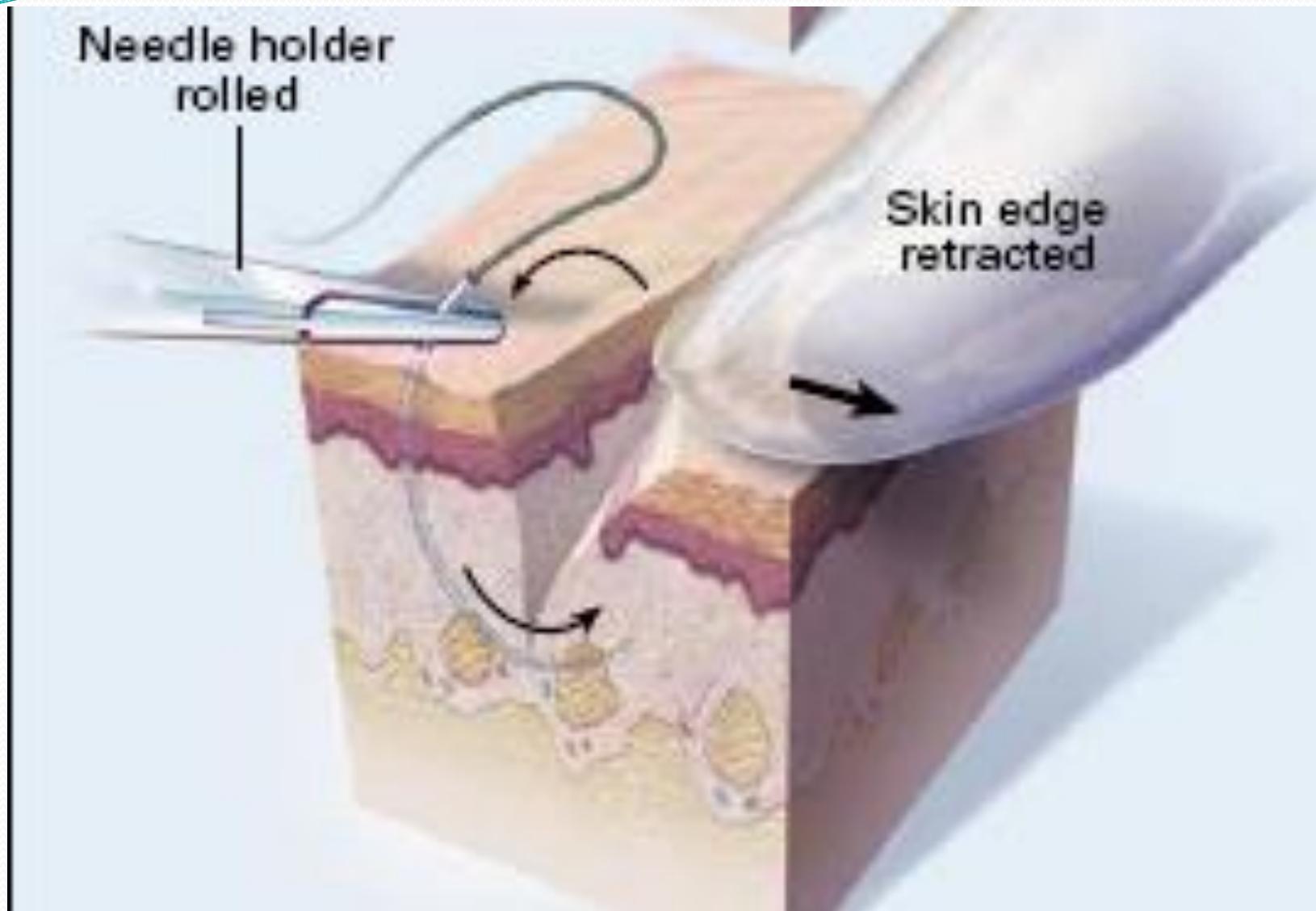


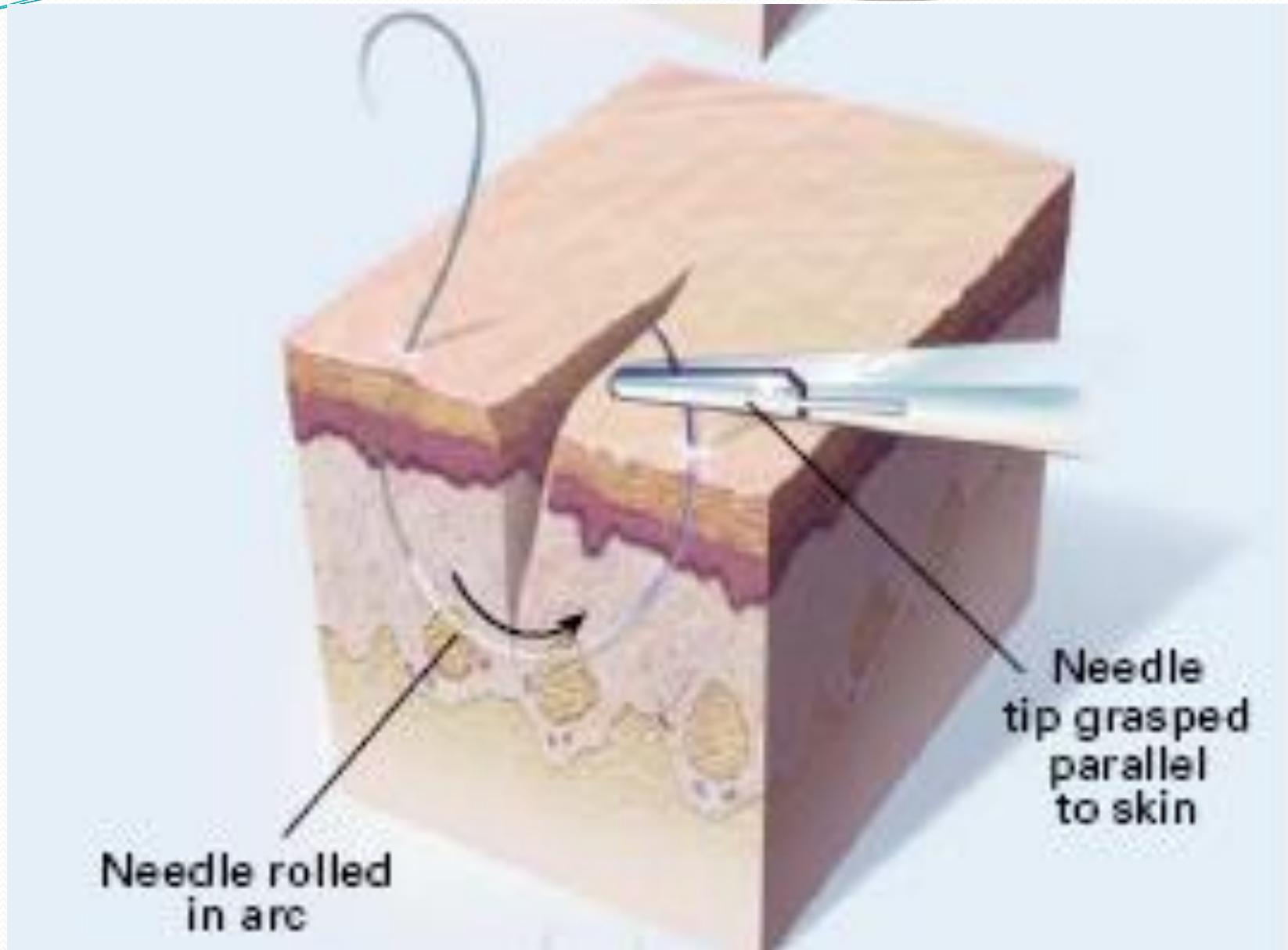
Mũi khâu LEMBERT

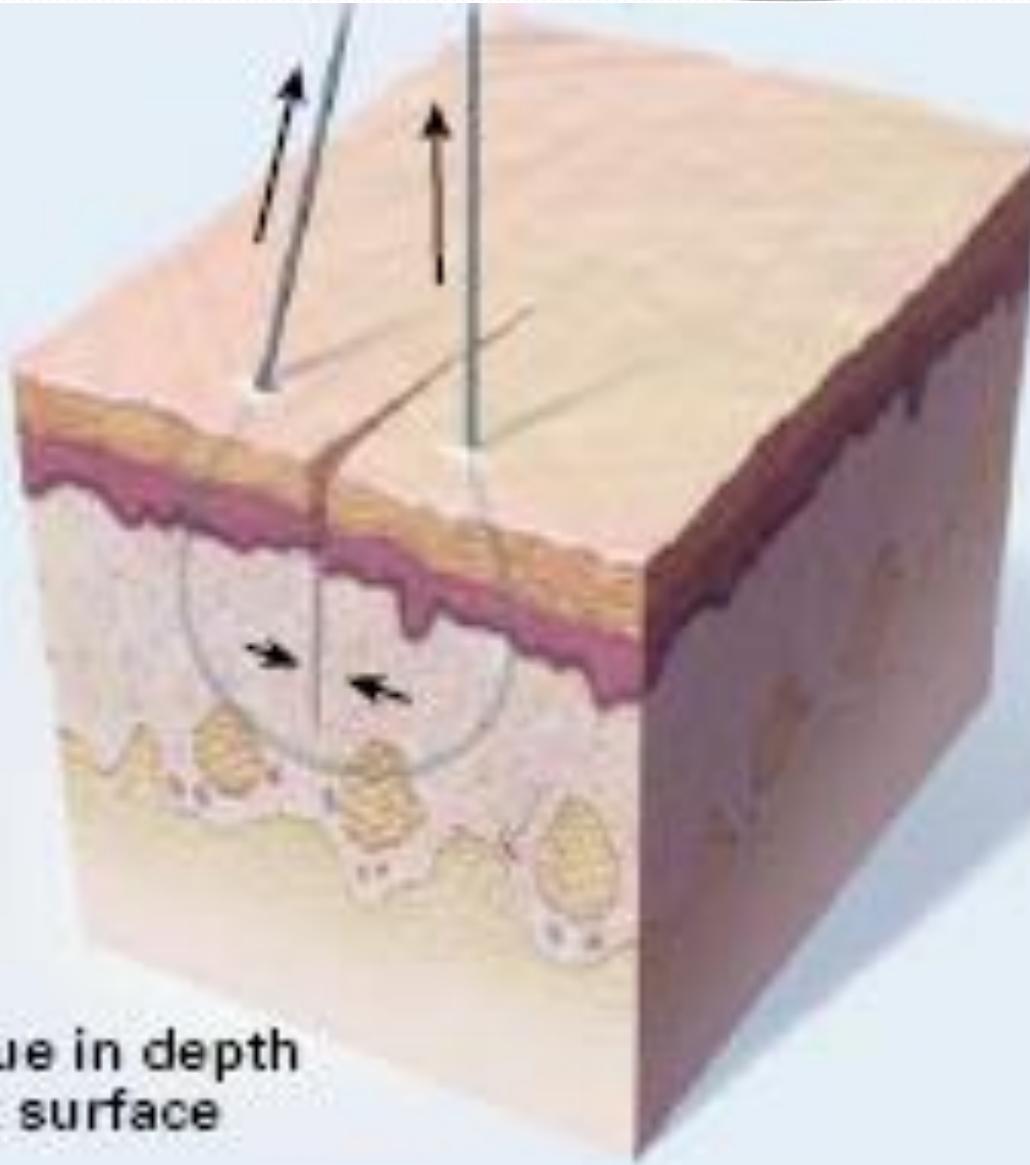


Mũi khâu CONNELL

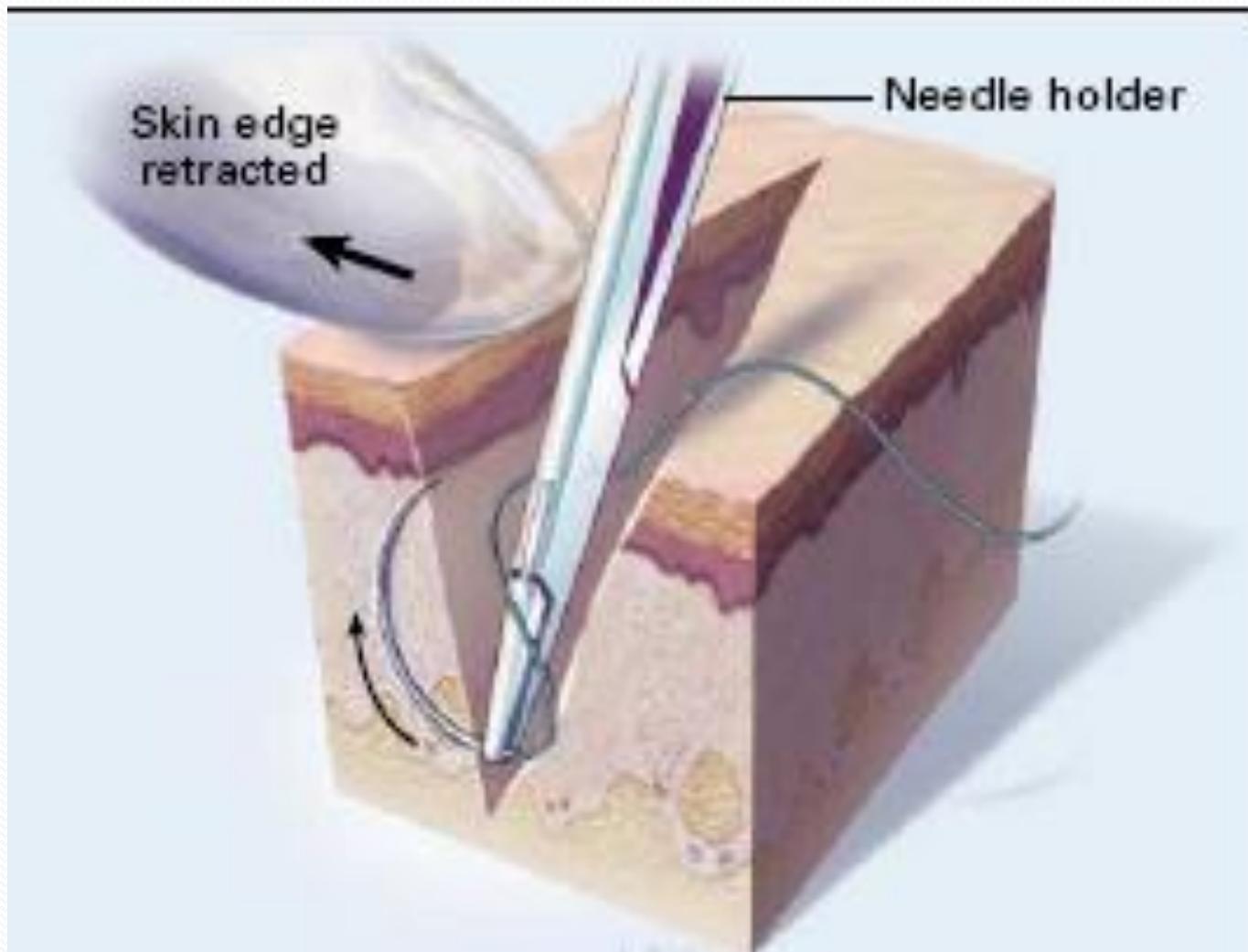


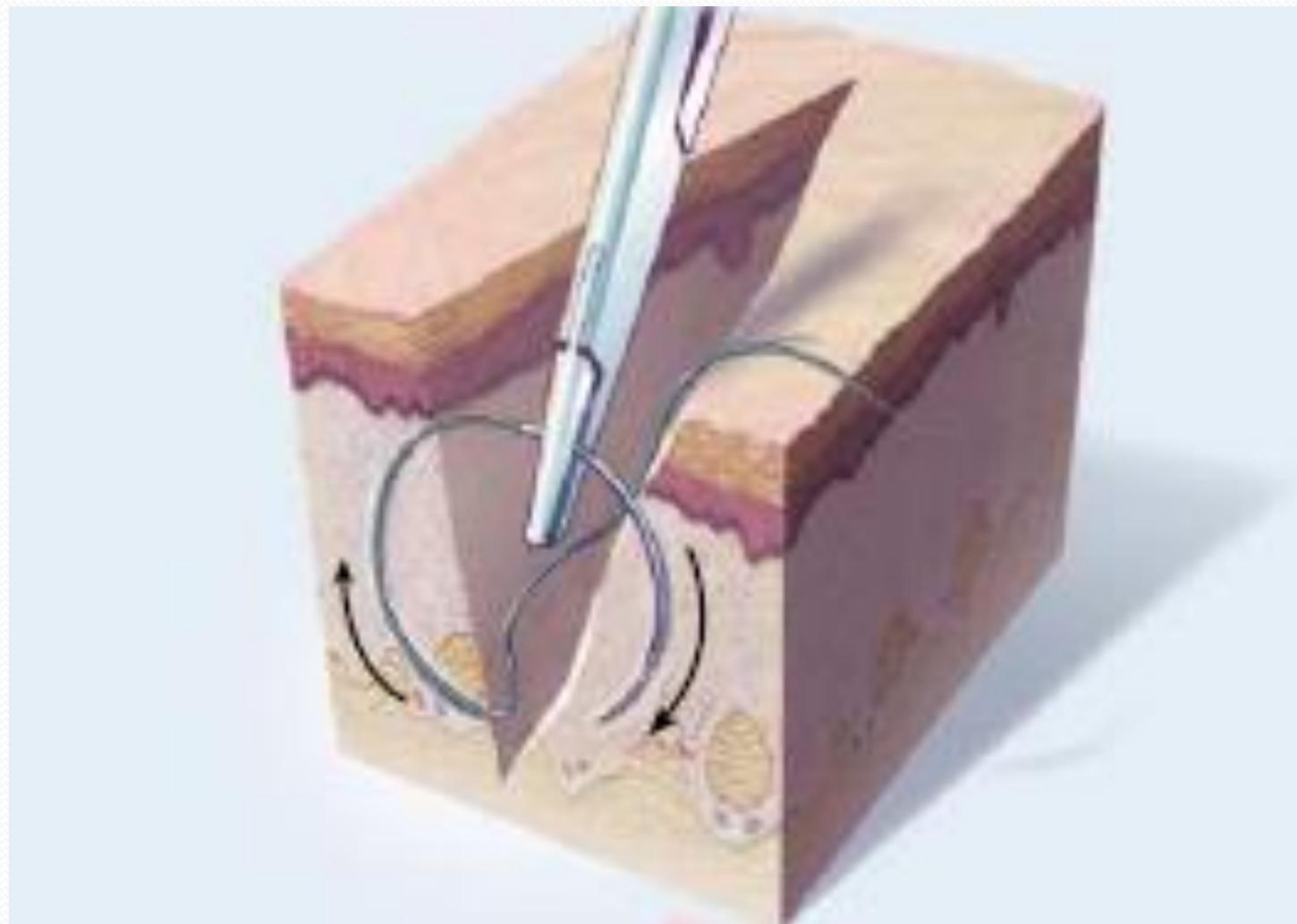


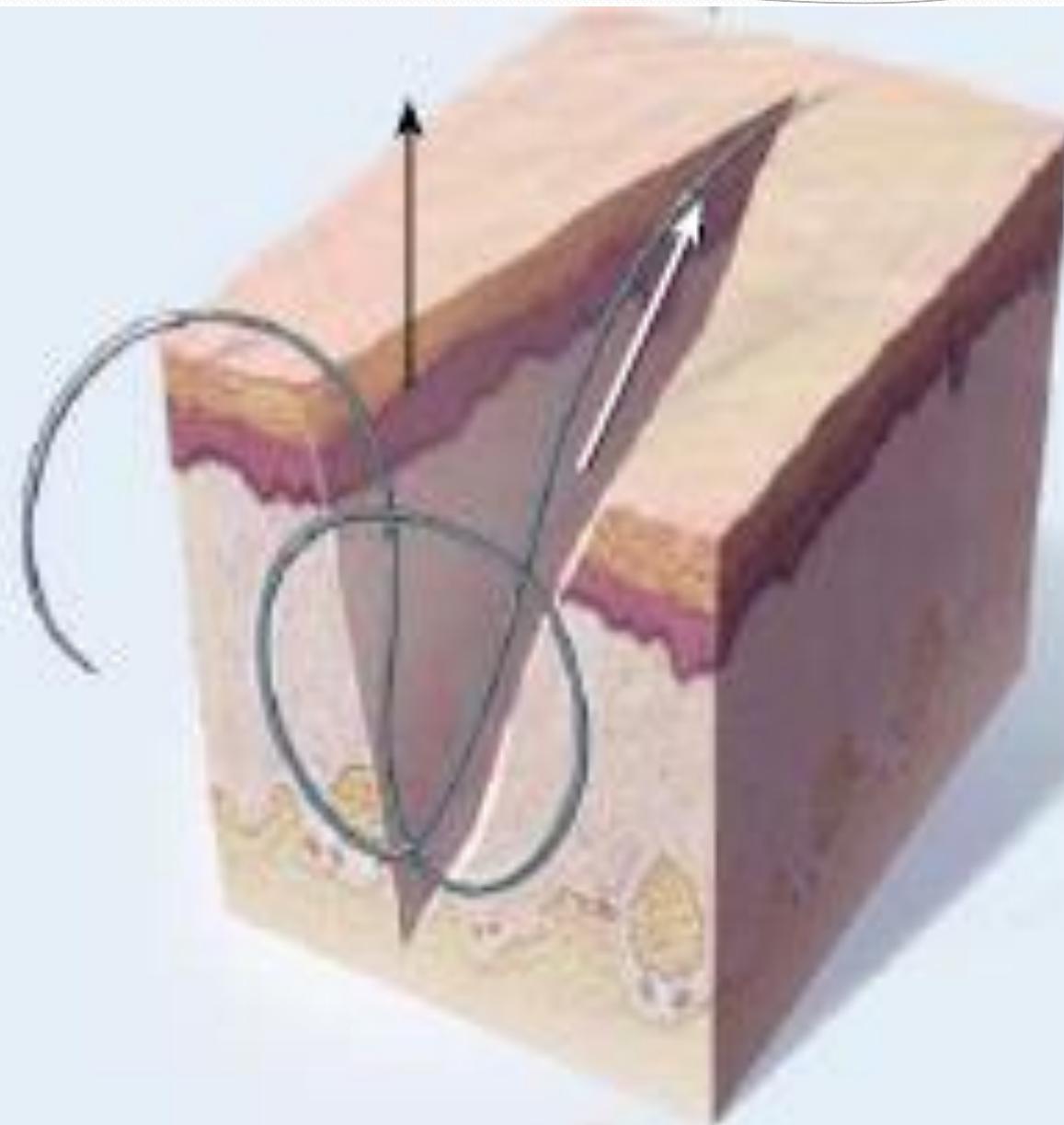


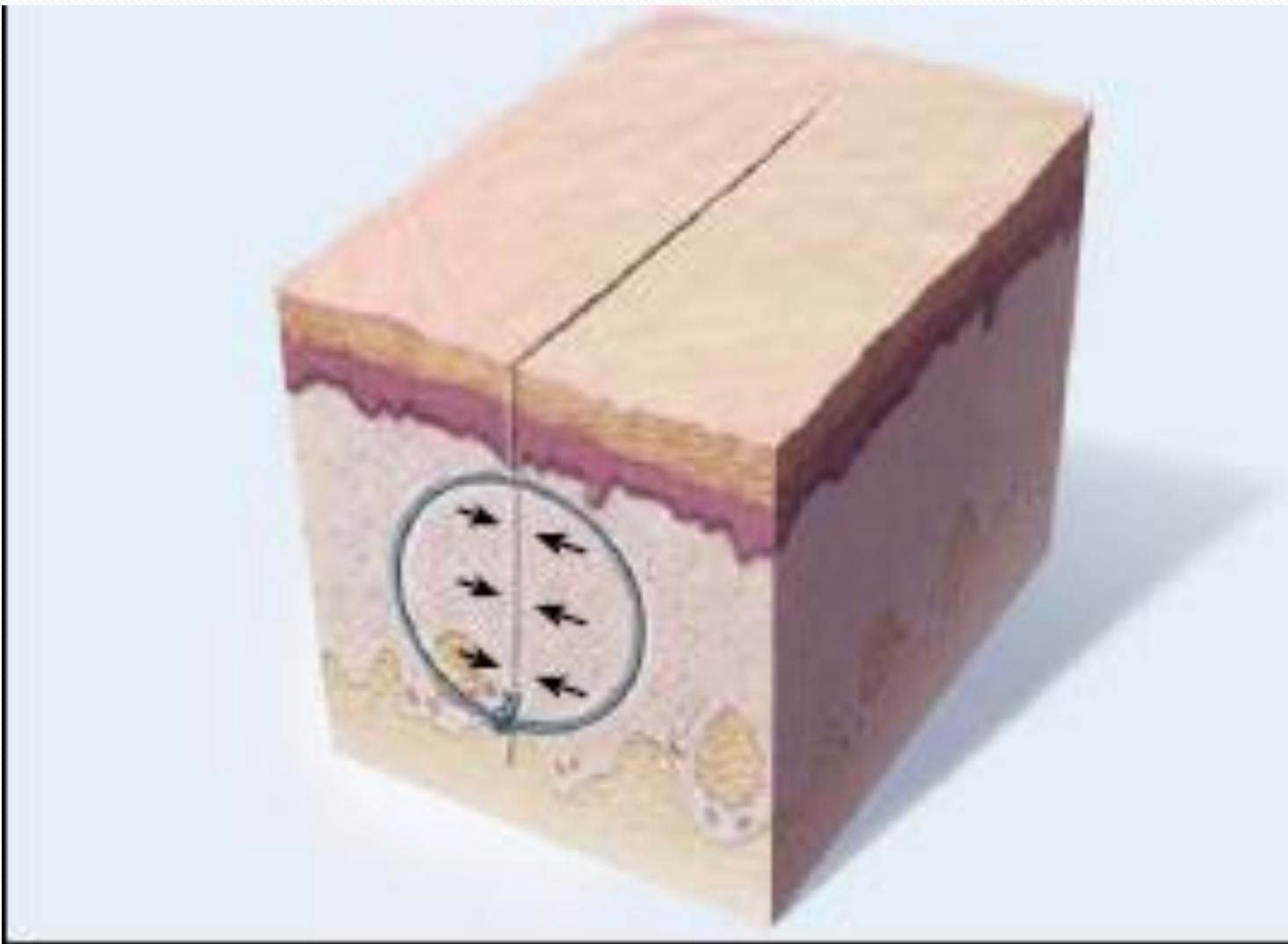


More tissue in depth
than at surface





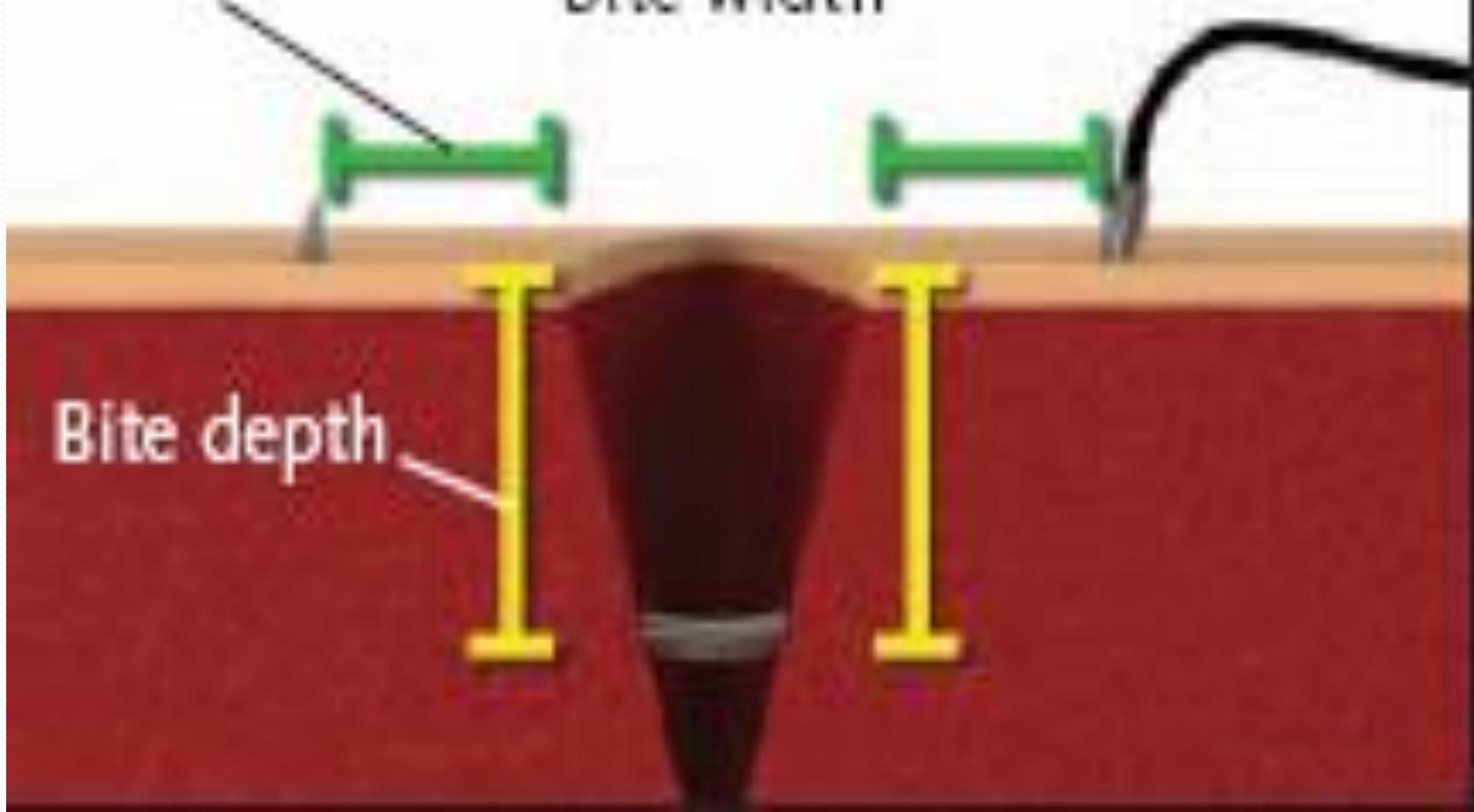




Bite width

Bite depth >
bite width

Bite depth



Rửa tay mổ: dùng bàn chải chà sát kỹ các đầu ngón tay và chỉ chải rửa một chiều.



Trình tự và qui cách lau tay



Qui cách tự mặc áo mổ



Qui cách tự mặc mang găng mổ





- Luôn giữ hai bàn tay cao ngang vai.
- Cổ tay găng phải bao trùm lên tay áo.

Di chuyển giữa 2 PTV



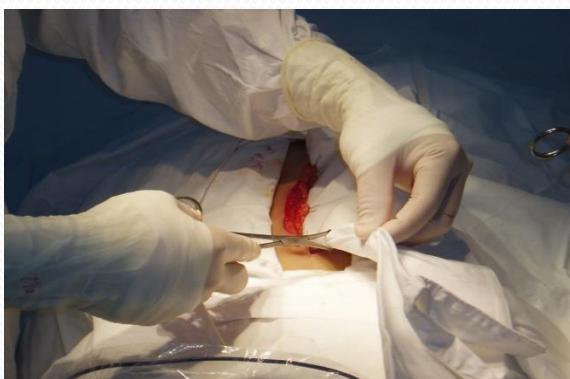
Rửa phẫu trường và trải khăn mổ



Trải khăn mổ



Khâu che chấn phẫu trường



Hãy quan sát hình dưới đây và cho biết có những điểm nào sai?



Hãy quan sát hình dưới đây và cho biết đúng hay sai?



NỘI DUNG

1. Nhắc lại lịch sử.
2. Nguyên tắc và KT rạch da.
3. Nguyên tắc và KT cầm máu.
4. Nguyên tắc và KT phẫu tích.
5. Nguyên tắc và KT khâu da.